

Số: 347/QĐ-DHL

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Triết lý giáo dục, điều chỉnh và ban hành Mục tiêu, Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo đại học ngành Luật Kinh tế.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia;

Căn cứ công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22/4/2010 về hướng dẫn các cơ sở giáo dục đại học xây dựng và công bố chuẩn đầu ra các ngành Đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Luật thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 345/QĐ-ĐHH ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Giám đốc Đại học Huế về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Luật;


Căn cứ kết quả họp Hội đồng khoa học và đào tạo về việc rà soát các ý kiến đề xuất xây dựng Triết lý giáo dục; điều chỉnh Mục tiêu; Chuẩn đầu ra của CTĐT ngành Luật và ngành Luật Kinh tế; căn cứ kết quả khảo sát ý kiến các bên liên quan;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Triết lý giáo dục, Mục tiêu và Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo đại học ngành Luật Kinh tế (có nội dung kèm theo).

Điều 2. Căn cứ Triết lý giáo dục, Mục tiêu và Chuẩn đầu ra của CTĐT ngành Luật Kinh tế, các đơn vị tiến hành điều chỉnh nội dung CTĐT cho phù hợp và phổ biến đầy đủ thông tin đến các bên liên quan.

Điều 3. Trường phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban giám hiệu (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT, KT-ĐBCLGD;
- Website Trường.



Đoàn Đức Lương

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 07 năm 2019

**TRIẾT LÝ GIÁO DỤC, MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH LUẬT KINH TẾ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3477 ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Luật)

I. Triết lý giáo dục:

I.1. Nội dung triết lý: CÔNG LÝ – HỘI NHẬP- PHÁT TRIỂN

I.2. Ý nghĩa:

- **Công lý:** Chương trình đào tạo hướng tới hình thành tư duy pháp lý trên nền tảng chuẩn mực đạo đức, tôn trọng tính hợp lý, thượng tôn pháp luật, lẽ phải và lẽ công bằng.

- **Hội nhập:** Chương trình đào tạo hướng người học có khả năng tiếp cận tri thức và khả năng thích ứng để hội nhập với môi trường việc làm năng động trong nước và quốc tế; được xây dựng, cập nhật, bổ sung, đổi thường xuyên trên cơ sở đối sánh các chương trình đào tạo có uy tín, yêu cầu của thị trường lao động; chú trọng ngoại ngữ, công nghệ thông tin, các kỹ năng trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp, cộng đồng.

- **Phát triển:** Sự phát triển trước nhất là những nỗ lực không ngừng về hoàn thiện bản thân, nâng cao trình độ, chuyên môn, đảm bảo hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ trong vị trí chuyên môn hoặc khởi nghiệp riêng phục vụ cho phát triển đất nước.

II. Mục tiêu đào tạo:

II.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo cử nhân Luật Kinh tế có kiến thức pháp luật chung và pháp luật kinh tế chuyên sâu, hình thành tư duy pháp lý nền tảng, có kỹ năng (kỹ năng hỗ trợ và kỹ năng nghề nghiệp cơ bản) và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm để thi hành, nghiên cứu, xây dựng pháp luật chung và pháp luật kinh tế.

II.2. Mục tiêu cụ thể

Kí hiệu	Mục tiêu cụ thể
MT 1	Hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học để nhận diện các lý thuyết về kinh tế, luận giải các vấn đề về Nhà nước và

Kí hiệu	Mục tiêu cụ thể
	pháp luật.
MT 2	Hình thành tư duy pháp lý nền tảng có hệ thống, có cơ sở lý luận và thực tiễn để vận dụng giải quyết những vấn đề đặt ra trong lĩnh vực pháp luật, chuyên sâu lĩnh vực pháp luật kinh tế.
MT 3	Hình thành và vận dụng được những kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp cơ bản trong lĩnh vực pháp luật và pháp luật kinh tế.
MT 4	Hình thành năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong nhận thức và hành động.

III. Chuẩn đầu ra:

III.1. Kiến thức:

CDR 1: Hiểu và vận dụng vào thực tiễn hệ thống các tri thức khoa học về nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lê -Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và những nội dung cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam để hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học tiếp cận các kiến thức về nhà nước và pháp luật hiện đại.

CDR 2: Hiểu và vận dụng những kiến thức nền tảng về các học thuyết, các nguyên lý kinh tế những kiến thức lý luận, lịch sử nhà nước và pháp luật để hình thành nhận thức có hệ thống, có tính lịch sử về lý luận và thực tiễn liên quan đến nhà nước và pháp luật.

CDR 3: Hiểu và áp dụng các kiến thức nền tảng khoa học pháp lý theo nhóm các lĩnh vực chung (pháp luật hiến pháp- hành chính, hình sự- tố tụng hình sự) và lĩnh vực chuyên sâu pháp luật kinh tế (tài sản, quyền sở hữu, hợp đồng, chủ thể kinh doanh, sở hữu trí tuệ, thương mại- đất đai- môi trường- tài chính, ngân hàng - thương mại quốc tế,...) để nhận diện và giải quyết các vấn đề phát sinh trong đời sống pháp lý, trong thực tiễn công việc chuyên môn theo các vị trí việc làm nói chung và vị trí đặc thù liên quan pháp luật kinh tế nói riêng.

CDR 4: Vận dụng các kiến thức chuyên sâu trong một số lĩnh vực pháp luật kinh tế hoặc liên ngành (luật- kinh tế) như mua bán, sáp nhập doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp, pháp luật về kinh doanh bảo hiểm; pháp luật về kinh doanh bất động sản; pháp luật về thị trường lao động, pháp luật về chứng khoán, pháp luật về đấu thầu, pháp luật về thương mại hóa tài sản trí tuệ, pháp luật đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư, pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu

dùng, pháp luật đảm bảo tiền vay trong hoạt động tín dụng;... để luận giải, phân tích, giải quyết các vấn đề về xây dựng, nghiên cứu, thực thi pháp luật kinh tế.

CDR 5: Hiểu và có khả năng sử dụng được các công cụ xử lý thông tin thông dụng trong quản trị, văn bản, khai thác dữ liệu internet nói chung và lĩnh vực pháp luật nói riêng.

III.2. Kỹ năng:

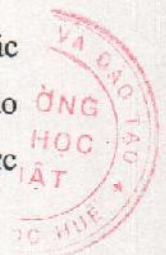
- **Kỹ năng nghề nghiệp (kỹ năng cứng):** Là kỹ năng tư duy pháp lý và thực hành nghề nghiệp cần đạt được để độc lập giải quyết các vấn đề nảy sinh gắn với vị trí việc trong lĩnh vực pháp luật nói chung và pháp luật kinh tế nói riêng.

CDR 6: Biết và có khả năng vận dụng các kỹ năng nhận diện các vấn đề pháp lý, tra cứu văn bản pháp luật và phân tích pháp luật, tình huống để giải quyết vấn đề phát sinh trong lĩnh vực pháp luật và lĩnh vực pháp luật kinh tế.

CDR 7: Biết và có khả năng vận dụng pháp luật để đàm phán, soạn thảo các văn bản thông thường và các văn bản pháp áp dụng pháp luật phức tạp (hợp đồng, báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ thành lập doanh nghiệp,...) trong lĩnh vực pháp luật kinh tế.

CDR 8: Có khả năng vận dụng các kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng lập luận và tranh luận, kỹ năng bình luận để giải quyết, đánh giá các vấn đề lý luận và thực tiễn pháp lý phát sinh dưới góc độ đơn ngành hoặc liên ngành (luật – kinh tế): tư vấn pháp luật kinh tế về thành lập, tổ chức và hoạt động, giải thể, phá sản đối với các chủ thể kinh doanh; xây dựng các văn bản trong hoạt động nghề luật kinh tế như: hợp đồng, điều lệ, các thủ tục pháp lý; tham gia hoà giải, tranh tụng trước Trọng tài, Toà án; kỹ năng khởi nghiệp như quản trị doanh nghiệp, khảo sát thăm dò thị trường, tìm kiếm nguồn lao động, lập dự án kinh doanh liên quan đến ngành Luật kinh tế.

CDR 9: Có kỹ năng nghe, nói, đọc viết và giao tiếp ngôn ngữ Anh đạt mức tối thiểu 3/6 theo chuẩn Châu Âu và các ngoại ngữ tương đương khác. Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực pháp luật; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống trong hợp đồng, trong soạn thảo văn bản pháp luật thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến lĩnh vực pháp luật kinh tế.



- **Kỹ năng hỗ trợ:** Là kỹ năng mà sinh viên cần đạt được nhằm nâng cao hiệu quả công việc chuyên môn, thích nghi với nhiều môi trường làm việc khác nhau và hòa nhập cộng đồng, bao gồm:

CDR 10: Biết và vận dụng được các kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tra cứu thông tin, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng khởi nghiệp để tạo việc làm cho mình và cho người khác trong lĩnh vực pháp luật, kỹ năng lập kế hoạch và quản lý công việc, kỹ năng quản lý thời gian,...

Các kỹ năng hỗ trợ khác gắn với vị trí việc làm đặc thù lĩnh vực pháp luật kinh tế: Kỹ năng kết nối khách hàng, kỹ năng quản trị văn phòng pháp lý, kỹ năng tự mình khởi nghiệp hoặc hỗ trợ các chủ thể khác khởi nghiệp.

III.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

CDR 11: Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực pháp luật kinh tế và đề xuất những quan điểm trong xây dựng và thực thi pháp luật; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt trong lĩnh vực pháp luật kinh tế; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp trong các tình huống pháp lý.

CDR 12: Có khả năng bảo vệ và chịu trách nhiệm về quyết định hành chính, pháp lý; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động theo vị trí việc làm; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ chuyên môn; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề pháp luật nói chung và pháp luật kinh tế trong công việc và đời sống.